

Số: *1856*/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày *07* tháng *10* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Nâng cấp, cải tạo tỉnh lộ 130
(San Thàng – Thèn Sin – Mường So)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy
định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi
Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND
tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện
thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa
bàn tỉnh Lai Châu;
Căn cứ Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND thành
phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án:
Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thèn Sin – Mường So);
Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai
Châu tại Tờ trình số *652*/TTr-TNMT ngày *04/10/2021*.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Lù A Tân – Cư trú tại:
Bản Lùng Than, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là:
15.232.500 đồng.

*(Bằng chữ: Mười năm triệu hai trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng)
(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).*

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao
đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc
niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thàng.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ
ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ

thì hộ gia đình ông Lù A Tần có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- BQLDA Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Lai Châu;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng



BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Dự án: Nâng cấp, cải tạo tỉnh lộ 130 (San Thành - Thèn Sin - Mường So)

(Kèm theo Quyết định số: **1856** /QĐ-UBND ngày **07** tháng **10** năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu)

| TT | Tên các hạng mục | ĐVT | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền (Đồng) | Ghi chú |
|----------|---|----------------|----------|---------|-------------------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=4*5 | 7 |
| 1 | Hộ gia đình ông Lù A Tần | | | | | |
| | Địa chỉ thường trú: Bản Lùng Than, xã San Thành, thành phố Lai Châu | | | | | |
| | Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+b+c). | | | | 15.232.500 | |
| a | Về đất | | | | 3.542.500 | |
| 1 | Diện tích thu hồi | m ² | 100,5 | | | |
| 2 | Loại đất: | | | | | |
| | Đất trồng lúa nước còn lại (đất trồng lúa 1 vụ) | m ² | 12,5 | 37.000 | 462.500 | |
| | Đất bằng trồng cây hàng năm khác | m ² | 88,0 | 35.000 | 3.080.000 | |
| | Vị trí: vị trí 1 | | | | | |
| | Nguồn gốc: Thửa đất 232 TBD 12 Đã được cấp GCN QSD đất số phát hành BC466815 do UBND TX Lai Châu (nay là TP Lai Châu) cấp ngày 13/11/2012. Thửa đất 243 TBD 12 thông tin địa chính đang quy chủ loại đất DGT do UBND xã quản lý, hiện trạng do ông Lù A Tần đang sử dụng có nguồn gốc đất do ông Tần khai hoang sử dụng trước năm 1993 (không giấy tờ) vào mục đích đất trồng lúa đến năm 2008 chuyển sang đất trồng cây hàng năm, nguyên nhân do giữa các lần đo đạc, đo đạc quy chủ gia đình chưa được đo đạc quy chủ sử dụng đất. Toàn bộ diện tích đất thu hồi gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp. | | | | | |
| b | Về cây cối hoa màu | | | | 600.000 | |
| 1 | Hoa hồng trồng theo hàng dài đã cho thu hoạch | m ² | 12,5 | 48.000 | 600.000 | |
| c | Về chính sách hỗ trợ | | | | 11.090.000 | |
| 1 | Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (theo quy định tại Điều 16, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu), mức hỗ trợ bằng 4 lần giá đất trồng lúa nước còn lại (đất trồng lúa 1 vụ) | m ² | 12,5 | 148.000 | 1.850.000 | |
| 1 | Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (theo quy định tại Điều 16, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu), mức hỗ trợ bằng 3 lần giá đất trồng cây hàng năm khác | m ² | 88,0 | 105.000 | 9.240.000 | |

